

Số: 38/2025/QĐST-DS

N, ngày 30 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 106/2025/TLST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Địa chỉ: 40, 42, 44, đường P - phường V - thành phố R - Kiên Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Nguyễn Bôn V - sinh năm 1988 làm người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 2938/UQ-NHKL ngày 29/10/2024).

Địa chỉ: 54^A đường Y - phường P - thành phố N - Khánh Hòa.

- Bị đơn: ông Phan Thanh K - sinh năm 1971.

bà Trần Thị H - sinh năm 1979.

Trú tại: 613/18 đường L - phường P - thành phố N - Khánh Hòa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng thương mại cổ phần K với ông Phan Thanh K và bà Trần Thị H thống nhất như sau:

Chậm nhất đến ngày 31/7/2025, ông Phan Thanh K và bà Trần Thị phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K toàn bộ số nợ tạm tính đến ngày 13/5/2025 là 1.716.045.517đ (*Một tỷ, bảy trăm mười sáu triệu, không trăm bốn mươi lăm nghìn, năm trăm mười bảy đồng*), trong đó: nợ gốc là 1.588.646.206đ (*Một tỷ, năm trăm tám mươi tám triệu, sáu trăm bốn mươi sáu nghìn, hai trăm lẻ sáu đồng*), nợ lãi là 112.399.311đ (*Một trăm mười hai triệu, ba trăm chín mươi chín nghìn, ba*

trăm mười một đồng), trong đó, nợ trong hạn 86.014.093đ (Tám mươi sáu triệu, không trăm mười bốn nghìn, không trăm chín mươi ba đồng), nợ quá hạn 37.487.894đ (Ba mươi bảy triệu, bốn trăm tám mươi bảy nghìn, tám trăm chín mươi bốn đồng), phạt chậm trả 2.408.211đ (Hai triệu, bốn trăm lẻ tám nghìn, hai trăm mười một đồng), phí thẻ 489.113đ (Bốn trăm tám mươi chín nghìn, một trăm mười ba đồng) và các khoản lãi, phí phát sinh tính từ ngày 14/5/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký.

Sau khi ông K, bà H thanh toán hết các khoản tiền nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần K trả lại cho ông K, bà H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 029118, số vào sổ cấp GCN CH02056/22357 do UBND thành phố N cấp ngày 14/01/2014, mang tên ông Phan Thanh K.

Trường hợp ông K, bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng thương mại cổ phần K có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số 35/24/HĐTC ngày 13/3/2024 để thu hồi toàn bộ các khoản nợ theo hợp đồng tín dụng số 035/24/HĐTD ngày 13/3/2024, số 036/24/HĐTD ngày 13/3/2024 và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Visa KienlongBank số 0037/24/BĐ/1300-12034 ngày 13/3/2024.

- Chi phí tố tụng: ông Phan Thanh K, bà Trần Thị H hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K 3.000.000đ (Ba triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

- Về án phí: ông Phan Thanh K và bà Trần Thị H nộp 31.740.000đ (Ba mươi mốt triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 30.855.000đ (Ba mươi triệu, tám trăm năm mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004024 ngày 28/3/2025.

Quy định: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân

sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố N;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Thị Mai Phương